

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3358/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Bắc

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép:</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. + Sở Tài nguyên và Môi</p>	Không quy định	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quy, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>

		<p>trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh tiến hành thẩm định và cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị</p>	<p>trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		
2	<p>Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p>	<p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học. - Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

			<p>Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</p>
--	--	--	---	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A- THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Vận hành thử nghiệm các công	<i>Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ/Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải</i>	- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Nghị định số

<p>trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</p>	<p><i>của dự án:</i> Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p><i>Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm:</i> 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p><i>Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án:</i> 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật</p>
---	---	--	---

					<p>bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>
2	<p>Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ dự án):</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II và loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm)</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Có: Phí thẩm định: Theo Biểu số 1 đính kèm theo Quyết định này.</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-</p>

	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Thời hạn thông báo kết quả: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p> <p>- Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh quy định tổ chức thực</p>
--	---	--	---

		<p>kết thúc thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.</p>			<p>hiện mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
3	<p>Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. + Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn</p>

			<p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>
4	<p>Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định</p>	<p>- <i>Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường:</i> là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá</p>

<p>phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</p>	<p>trường hợp cần thiết)</p>	<p>Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật</p>
---	------------------------------	---	---

					<p>bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>
5	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 5 Nghị định số</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. + Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>

	40/2019/N Đ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/N Đ-CP)		Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		- Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;
6	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	- <i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:</i> Không quy định - <i>Thời hạn cấp giấy xác nhận:</i> trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Chi cục Bảo vệ môi trường Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Luật khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

			<p>Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. + Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</p>
7	<p>Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường</p>	<p>- <i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:</i> không quy định</p> <p>- <i>Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường:</i> Tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ</p>

			<p>Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>
--	--	--	---	---

8	<p>Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH</p>	<p>- Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký.</p> <p>- Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:</p> <p>+ 15 ngày làm việc; + 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.</p>
---	---	--	--	-----------------------	---

		<p>ngày làm việc) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH</p> <p>* Lưu ý: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.</p>			
9	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH	<p>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký.</p> <p>- Thời hạn xem xét cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:</p> <p>+ 15 ngày làm việc;</p> <p>+ 30 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Bảo vệ môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 425A, Đường</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi</p>

		<p>dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH</p> <p>* Lưu ý: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.</p>	<p>Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>trường.</p> <p>- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.</p>
B- THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	<p>Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định</p> <p>- Thời hạn xem xét, xác nhận</p>	<p>- Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày</p>

	<p>lại kế hoạch bảo vệ môi trường</p>	<p><i>đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</i></p>	<p>tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền xác nhận: UBND cấp huyện</p>	<p>14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,</p>
--	---------------------------------------	---	---	--

					hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
--	--	--	--	--	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (cấp tỉnh)
2	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (cấp huyện)
3	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường (cấp xã)

Biểu 1
BIỂU MỨC THU PHÍ THÂM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)				
		<50	>50 và <100	>100 và <200	>200 và <500	>500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6